

Số: /QĐ-UBND

Hiệp Hòa, ngày tháng năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 555/TTr-TNMT ngày 09/5/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty cổ phần thời trang Hà Thanh, địa chỉ tại: thôn Trung Tâm, Đồng Minh và Thống Nhất, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy may mặc xuất khẩu Hà Thanh”, địa chỉ tại thôn Trung Tâm, Đồng Minh và Thống Nhất, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của cơ sở**

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy may mặc xuất khẩu Hà Thanh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Trung Tâm, Đồng Minh và Thống Nhất, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty CP số: 2400645447 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/6/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 26/08/2022.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, gia công các sản phẩm may mặc.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Phạm vi: Thôn Trung Tâm, Đồng Minh và Thống Nhất, xã Hoàng

Thanh, huyện Hiệp Hòa với tổng diện tích sử dụng đất 18.294,3m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của cơ sở: Quần dài, quần short: 500.000 sản phẩm/năm; Áo polo: 1.500.000 sản phẩm/năm; Áo T-shirt: 1.000.000 sản phẩm/năm; Váy: 2.000.000 sản phẩm/năm; hàng may mặc khác: 500.000 sản phẩm/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần thời trang Hà Thanh được cấp Giấy phép môi trường

1. Công ty cổ phần thời trang Hà Thanh có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần thời trang Hà Thanh có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND huyện Hiệp Hòa, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và UBND xã Hoàng Thanh nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND huyện Hiệp Hòa, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và UBND xã Hoàng Thanh.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND xã Hoàng Thanh, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Nhà máy may mặc xuất khẩu Hà Thanh” tại thôn Trung Tâm, Đồng Minh và Thống Nhất, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa của Công ty cổ phần thời trang Hà Thanh được cấp phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Hoàng Thanh; Công ty cổ phần thời trang Hà Thanh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Hoàng Thanh;
- LĐVP, CV KTNN;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Thảo**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /2023 của UBND huyện Hiệp Hòa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:** Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên, người lao động làm việc tại cơ sở.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 125m<sup>3</sup>/ngày.đêm của cơ sở được xả vào hệ thống thu gom nước thải.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối tiêu thoát nước khu vực thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại vị trí ống dẫn nước thải PVC của cơ sở dẫn vào suối tiêu thoát nước khu vực thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa.

- Tọa độ vị trí xả nước thải ra nguồn tiếp nhận: X = 2366205; Y = 0397339 (Theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiếu 3<sup>0</sup>) sau đó dẫn vào suối tiêu thoát nước khu vực thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 125m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tương đương 5,208 m<sup>3</sup>/giờ (tính theo 24h).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 125m<sup>3</sup>/ngày theo đường ống dẫn nước thải bằng ống PVC dẫn đến suối tiêu thoát nước khu vực thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa.

Phương thức xả thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt cột B, cụ thể như sau:

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B)
1	pH	-	5 – 9
2	TDS	mg/L	900
3	TSS	mg/L	90

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B)
4	BOD <sub>5</sub>	mg/L	45
5	Amoni	mg/L	9
6	Phosphat	mg/L	9
7	Nitrat	mg/L	45
8	Sunfua	mg/L	3,6
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	18
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	9
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải từ các nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại và nước thải từ nguồn khác: Nhà ăn, rửa chân tay, rửa sàn,... được thu gom vào ống thoát nước thải HDPE D140 với tổng chiều dài khoảng 169 m đưa về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với công suất 125 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Gồm 2 bể tự hoại 3 ngăn tổng dung tích 25m<sup>3</sup> để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt của nhà máy. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 125m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → bể tách mỡ → bể gom → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí SBR → bể trung gian → bồn lọc áp lực → bể khử trùng. Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B trước khi thải vào suối tiêu thoát nước khu vực thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa.

- Công nghệ xử lý: Công nghệ sinh học SBR.

- Công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải: 125m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất sử dụng: Clo viên nén: 375 g/ngày.

#### 1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

##### 1.3.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Hằng ngày tiến hành kiểm tra, kiểm soát định kỳ hệ thống.

- Lắp đặt các bơm nước thải hoạt động luân phiên, trong trường hợp hỏng bơm thì hệ thống vẫn hoạt động bình thường không bị gián đoạn.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động cho công nhân vận hành hệ thống.

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất, không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

- Đảm bảo quy trình vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

### 1.3.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất trạm xử lý hay sự cố kỹ thuật khác:

+ Phải dừng hoạt động trạm xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

+ Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của trạm và phải dừng hoạt động của trạm.

- Sự cố nước thải xử lý không đạt quy chuẩn: Nước thải qua trạm xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh và đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Chủ cơ sở đã tiến hành vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải và lập Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý nộp lên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp Hòa. Do vậy, Chủ cơ sở không tiến hành vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi thải vào suối tiêu thoát nước khu vực thôn Đồng Minh, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

### 3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng

chống và ứng phó với sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải của Cơ sở.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với trạm xử lý nước thải, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện Hiệp Hòa, Phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý.

**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Hiệp Hòa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:** Khí thải phát sinh từ lò hơi đốt vải.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải**

2.1. Vị trí xả khí thải

- Vị trí xả thải khí: 01 vị trí tại ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi. Tọa độ vị trí xả thải (X:2366135, Y: 397350) hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $107^0$ , múi chiều  $3^0$ ).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:  $9.000 \text{ m}^3$  /giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả khí thải liên tục trong 12 giờ sản xuất; chu kỳ xả 12 giờ/ngày.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn QCVN 30:2012/BTNMT (Cột B) cụ thể như sau:

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 30:2012/BTNMT (Cột B)
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	100
2	HCl	mg/Nm <sup>3</sup>	50
3	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	250
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	250
5	NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	500
6	Tổng hydrocacbon	mg/Nm <sup>3</sup>	50

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Khí thải phát sinh trong quá trình đốt vải, giấy cấp nhiệt ở lò đốt: Khí thải phát sinh được quạt hút hút vào đường ống dẫn khói kết cấu thép SS400, kích thước 320x 500mm, dài khoảng 3,2m dẫn đến hệ thống xử lý khí thải.



## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý khí thải lò hơi:

+ Khí thải → Thiết bị khử bụi khô (Cyclone) → Quạt hút → Tháp Ventury → Tháp khử bụi ướt → Tháp hấp phụ than hoạt tính → Ống thoát khí → → Khí thải sau xử lý (đạt QCVN 30:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp (Cột B).

- Công suất thiết kế: 9.000 m<sup>3</sup>/h.

## 1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Biện pháp phòng ngừa sự cố đối với bụi, khí thải:

+ Hằng ngày tiến hành kiểm tra, kiểm soát định kỳ hệ thống.

+ Định kỳ tiến hành bảo trì bảo dưỡng hệ thống.

+ Khi có sự cố hệ thống xử lý khí thải xảy ra: Quạt hỏng, vỡ đường ống thu gom,... Công ty sẽ dừng ngay hoạt động của lò để tiến hành khắc phục; Báo cáo cơ quan chức năng trong trường hợp gây thiệt hại đến người và tài sản,...

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với bụi, khí thải:

+ Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn tại cơ sở. Đồng thời dừng hoạt động và báo cáo với cơ quan chức năng để kịp thời xử lý. Dừng mọi hoạt động sản xuất cho đến khi sự cố được khắc phục.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng (trong khoảng thời gian từ ngày 22/05/2023 đến ngày 22/08/2023).

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: 01 hệ thống xử lý khí thải.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)

## 2.3. Tần suất lấy mẫu

STT	Kế hoạch lấy mẫu	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu lấy mẫu	Tần suất lấy mẫu	Thời gian dự kiến lấy mẫu
1	Lấy mẫu khí thải sau xử lý trong 3 ngày liên tiếp	01 mẫu đơn khí thải sau xử lý	Bụi tổng, HCl, NO <sub>x</sub> , hydrocacbon, SO <sub>2</sub> , CO,	Tần suất quan trắc khí thải là 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp	Lần 1: Ngày 29/05/2023 Lần 2: Ngày 30/05/2023 Lần 3: Ngày 31/05/2023

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo với UBND huyện Hiệp Hòa, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện Hiệp Hòa, Phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý.

**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ**  
**CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2023  
của UBND huyện Hiệp Hòa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Các phương tiện giao thông vận tải và hoạt động sản xuất của Cơ sở.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Trên các tuyến đường giao thông nội bộ; máy móc thiết bị trong nhà xưởng.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Trong quá trình sản xuất, Chủ cơ sở không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu gây tiếng ồn cao nhằm giảm thiểu sự lan truyền của tiếng ồn.

- Thường xuyên thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị, lau dầu mỡ để giảm tiếng ồn khi vận hành.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất: Quần áo, khẩu trang, bông bịt tai...

- Không cho xe nổ máy, không bấm còi khi không cần thiết.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

## Phụ lục 4

# YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Hiệp Hòa)

## A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

### 1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

- 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:
- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Khoảng 250 kg/năm.
  - Chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in thải, mực in thải,...

### 1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh thường xuyên khoảng 300 kg/ngày, tương đương với 7.800 kg/tháng.

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

#### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- 2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 09 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích từ 40 lít - 100 lít.

#### 2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà

- Diện tích kho lưu chứa: 6 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Kho xây dựng khép kín, có biển báo cảnh báo tại cửa ra vào.

#### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- 2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Các sản phẩm lỗi, phần vụn nguyên liệu thừa... được thu gom vào khu vực tập kết chất thải rắn riêng tại một góc nhà xưởng.

#### 2.2.2. Kho lưu chứa

- Diện tích kho lưu chứa: 25m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa chất thải: Nền bê tông, có mái lợp tôn, quây tôn.

#### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- 2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa chất thải có nắp đậy có dung tích 50 – 150 lít để chứa chất thải sinh hoạt đặt tại vị trí thường xuyên phát sinh chất thải sinh hoạt.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý bụi và khí thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động nhà máy khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

## **Phụ lục 5**

# **CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2023  
của UBND huyện Hiệp Hòa)*

### **Chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Cơ sở. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Cơ sở.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động, Chủ cơ sở đầu tư phải dừng ngay hoạt động hoặc giảm công suất của các công đoạn phát sinh chất thải và công trình xử lý chất thải gây ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và báo cáo kịp thời tới UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp Hòa để được hướng dẫn giải quyết.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Cơ sở; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Cơ sở đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi xả thải ra môi trường, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Vận hành các hệ thống xử lý khí thải của Cơ sở để xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của Cơ sở đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 30:2012/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp (Cột B).

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của cơ sở cho UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Hoàng Thanh trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đảm bảo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.